

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 8 - 2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Trịnh Xuân Tháp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 160/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1986;

Trú tại: số 144, tổ 3, ấp 1, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh Ph, sinh năm 1982;

Trú tại: số 84/10, ấp BP, xã TB, huyện VC, tỉnh Đồng Nai.

(chị Tr có mặt, anh Ph vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Tr trình bày:**

Chị và Lê Thanh Ph tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã TB, huyện VC, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số:

76/2006 ngày 28/9/2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình khiến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh, chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 17/6/2013 và Lê Tuấn T2, sinh ngày 08/01/2017. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng 02 con chung, vì hiện tại các con đang được chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Thanh Ph trình bày ý kiến:**

Anh và chị Trần Thị Tr tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã TB, huyện VC, tỉnh Đồng Nai đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn như chị Tr trình bày là đúng. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 17/6/2013 và Lê Tuấn T2, sinh ngày 08/01/2017. Khi ly hôn anh đồng ý giao 02 con chung cho chị Tr nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Lê Thanh Ph.

Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 17/6/2013 và Lê Tuấn T2, sinh ngày 08/01/2017 cho chị Tr được nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu tòa giải quyết và nợ chung các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp

luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Anh Lê Thanh Ph có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa hợp lệ, nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Ph.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Tr và anh Lê Thanh Ph là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của chị Tr xin được ly hôn với anh Ph. Vì chị Tr cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng, nay được anh Ph đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho chị Tr được ly hôn với anh Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về con chung: Các bên thống nhất giao 02 con chung là Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 17/6/2013 và Lê Tuấn T2, sinh ngày 08/01/2017 cho chị Tr được chăm sóc nuôi dưỡng, nên được ghi nhận.

Tạm thời anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết và nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Tr phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147, khoản 1, Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014 và Điều 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Lê Thanh Ph.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 17/6/2013 và cháu Lê Tuấn T2, sinh ngày 08/01/2017 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung.

Tạm thời anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh Lê Thanh Ph có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ph thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003972 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Tr đã nộp đủ.

5. Chị Trần Thị Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Lê Thanh Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã TB;
- Chi cục THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến